

CÔNG TY TNHH  
THU MUA THUỶ SẢN KHÁNH THẢO



**BÁO CÁO ĐỀ XUẤT**  
**CẤP GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG**  
của **CƠ SỞ THU MUA THUỶ SẢN**  
**KHÁNH THẢO**



Duyên Hải, tháng 9 năm 2023

CÔNG TY TNHH THU MUA THỦY SẢN KHÁNH THẢO



**BÁO CÁO ĐỀ XUẤT  
CẤP GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG  
của CƠ SỞ THU MUA THỦY SẢN  
KHÁNH THẢO**

**CHỦ CƠ SỞ**

**CÔNG TY TNHH THU MUA  
THỦY SẢN KHÁNH THẢO**



**ĐƠN VỊ TƯ VẤN**

**CÔNG TY TNHH MTV  
CÔNG NGHỆ MÔI TRƯỜNG  
THIÊN PHÚC**



*Mai Minh Thọ*

Duyên Hải, tháng 9 năm 2023

## MỤC LỤC

MỤC LỤC.....	i
DANH MỤC CÁC TỪ VÀ CÁC KÝ HIỆU VIẾT TẮT .....	iii
DANH MỤC BẢNG.....	iv
DANH MỤC HÌNH .....	v
Chương I. THÔNG TIN CHUNG VỀ CƠ SỞ .....	1
1.Tên chủ cơ sở .....	1
2.Tên cơ sở .....	1
3.Công suất, công nghệ, sản phẩm sản xuất của cơ sở: .....	2
4.Nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu, phế liệu, điện năng, hóa chất sử dụng, nguồn cung cấp điện, nước của cơ sở .....	3
Chương II. SỰ PHÙ HỢP CỦA CƠ SỞ VỚI QUY HOẠCH, KHẢ NĂNG CHỊU TẢI CỦA MÔI TRƯỜNG .....	5
1.Sự phù hợp của cơ sở với quy hoạch bảo vệ môi trường quốc gia, quy hoạch tỉnh, phân vùng môi trường.....	5
2.Sự phù hợp của cơ sở đối với khả năng chịu tải của môi trường.....	5
Chương III. KẾT QUẢ HOÀN THÀNH CÁC CÔNG TRÌNH, BIỆN PHÁP BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG CỦA CƠ SỞ .....	8
1. Công trình, biện pháp thoát nước mưa, thu gom và xử lý nước thải .....	8
2.Công trình, biện pháp xử lý bụi, khí thải .....	13
3.Công trình lưu giữ, xử lý chất thải rắn thông thường .....	14
4.Công trình, biện pháp lưu giữ, xử lý chất thải nguy hại .....	15
5.Công trình, biện pháp giảm thiểu tiếng ồn.....	16
6.Phương pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường.....	16
Chương IV. NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG .....	18
1.Nội dung đề nghị cấp phép đối với nước thải:.....	18
2.Nội dung đề nghị cấp phép đối với khí thải: Không có .....	18
3.Nội dung đề nghị cấp phép đối với tiếng ồn: Không có .....	18
Chương V. KẾT QUẢ QUAN TRẮC MÔI TRƯỜNG CỦA CƠ SỞ .....	19
1.Kết quả quan trắc môi trường nước thải .....	19

2.Kết quả quan trắc môi trường không khí .....	20
Chương VI. CHƯƠNG TRÌNH QUAN TRẮC MÔI TRƯỜNG .....	22
CỦA CƠ SỞ .....	22
1.Chương trình quan trắc chất thải (tự động, liên tục và định kỳ) theo quy định của pháp luật.....	22
2.Kinh phí thực hiện quan trắc môi trường hàng năm .....	23
Chương VII. KẾT QUẢ KIỂM TRA, THANH TRA .....	25
VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI CƠ SỞ .....	25
Chương VIII. CAM KẾT CỦA CHỦ CƠ SỞ .....	26



**DANH MỤC CÁC TỪ VÀ CÁC KÝ HIỆU VIẾT TẮT**

<b>STT</b>	<b>Ký hiệu</b>	<b>Diễn giải</b>
1	NĐ	Nghị định
2	TT	Thông tư
3	QĐ	Quyết định
4	CP	Chính phủ
5	TTg	Thủ tướng chính phủ
6	UBND	Ủy ban nhân dân
7	QCVN	Quy chuẩn Việt Nam
8	TCVN	Tiêu chuẩn Việt Nam
9	QCXDVN	Quy chuẩn xây dựng Việt Nam
10	TCXDVN	Tiêu chuẩn xây dựng Việt Nam
11	BTNMT	Bộ Tài nguyên - Môi trường
12	BYT	Bộ Y tế
13	QTMT	Quan trắc môi trường
14	ĐTM	Báo cáo đánh giá tác động môi trường
15	CTR	Chất thải rắn
16	CTNH	Chất thải nguy hại
17	HTXLNT	Hệ thống xử lý nước thải
18	BTCT	Bê tông cốt thép
19	CTRYT	Chất thải rắn y tế

## DANH MỤC BẢNG

Bảng 1. Một số thiết bị sử dụng tại cơ sở.....	3
Bảng 2. Kết quả quan trắc chất lượng nước thải tại cơ sở .....	6
Bảng 3. Kết quả quan trắc hiện trạng môi trường không khí cách cơ sở khoảng 50m theo hướng gió .....	7
Bảng 4. Kết quả nước thải sản xuất của cơ sở .....	11
Bảng 5. Khối lượng của từng loại chất thải nguy hại .....	15
Bảng 6. Giá trị giới hạn nồng độ các chất ô nhiễm có trong nước thải sau xử lý.....	18
Bảng 7. Kết quả quan trắc hiện trạng môi trường không khí tại cơ sở .....	20
Bảng 8. Dự toán kinh phí thực hiện quan trắc môi trường hàng năm .....	23

**DANH MỤC HÌNH**

Hình 1.	Sơ đồ vị trí cơ sở .....	1
Hình 2.	Quy trình hoạt động tại cơ sở.....	2
Hình 3.	Sơ đồ thu gom và thoát nước thải .....	8
Hình 4.	Sơ đồ quy trình xử lý nước thải sinh hoạt bằng hầm tự hoại.....	9
Hình 5.	Quy trình xử lý nước thải hiện tại của cơ sở.....	10
Hình 6.	Hệ thống xử lý nước thải dự kiến thực hiện bổ sung.....	12

## Chương I. THÔNG TIN CHUNG VỀ CƠ SỞ

### 1. Tên chủ cơ sở

- Tên chủ cơ sở: **CÔNG TY TNHH THU MUA THỦY SẢN KHÁNH THẢO**

- Địa chỉ cơ sở: Số 36, Quốc lộ 53, Khóm 2, Phường 2, Thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh.

- Người đại diện theo pháp luật của chủ cơ sở: (Bà) Lê Thị Mai Thảo.  
Chức vụ: Giám đốc.

- Điện thoại: 098 8520 123

- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 2100682656 do Phòng đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Trà Vinh cấp lần đầu ngày 19/5/2023.

### 2. Tên cơ sở

- Tên cơ sở: **Cơ sở thu mua thủy sản Khánh Thảo**

- Địa điểm cơ sở: Cơ sở thu mua thủy sản Khánh Thảo có địa chỉ tại Số 36, Quốc lộ 53, Khóm 2, Phường 2, Thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh (thửa đất số 5 tờ bản đồ số 22). Tờ cận tiếp giáp như sau:

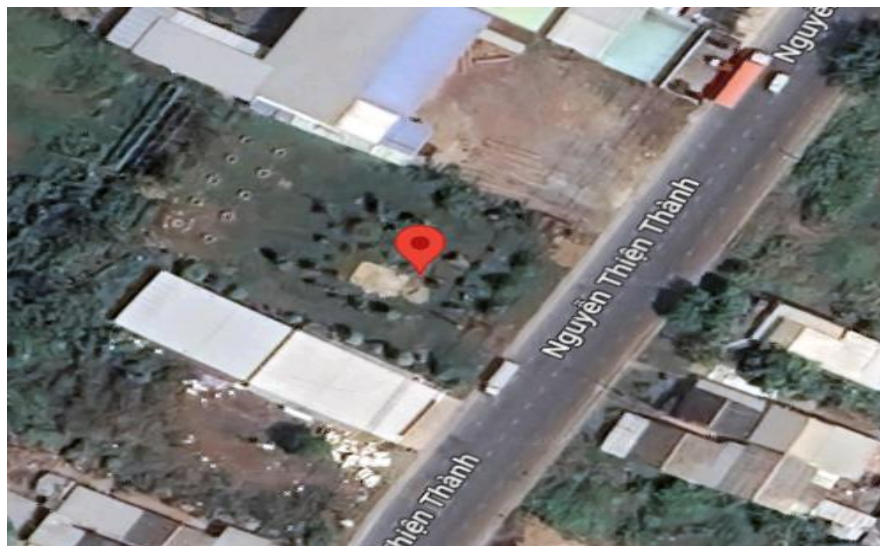
+ Phía Đông giáp với đường Nguyễn Thiện Thành;

+ Phía Tây giáp với đất trống;

+ Phía Nam giáp với nhà dân;

+ Phía Bắc giáp với nhà dân.

Vị trí hoạt động của cơ sở được thể hiện (ảnh vệ tinh) trong sơ đồ sau:



Hình 1. Sơ đồ vị trí cơ sở



- Quy mô của cơ sở:

+ Căn cứ vào số thứ tự 16 Cột 5 phụ lục II nghị định số 08/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường cơ sở thuộc Nhóm III.

+ Căn cứ Khoản 2 Điều 39 và Khoản 4 Điều 41 Luật bảo vệ môi trường năm 2020 thì cơ sở thuộc đối tượng phải lập báo cáo đề xuất cấp GPMT trình Phòng tài nguyên và Môi trường xem xét và tham mưu Ủy ban nhân dân huyện cấp giấy phép môi trường.

### 3. Công suất, công nghệ, sản phẩm sản xuất của cơ sở:

#### 3.1. Công suất hoạt động của cơ sở

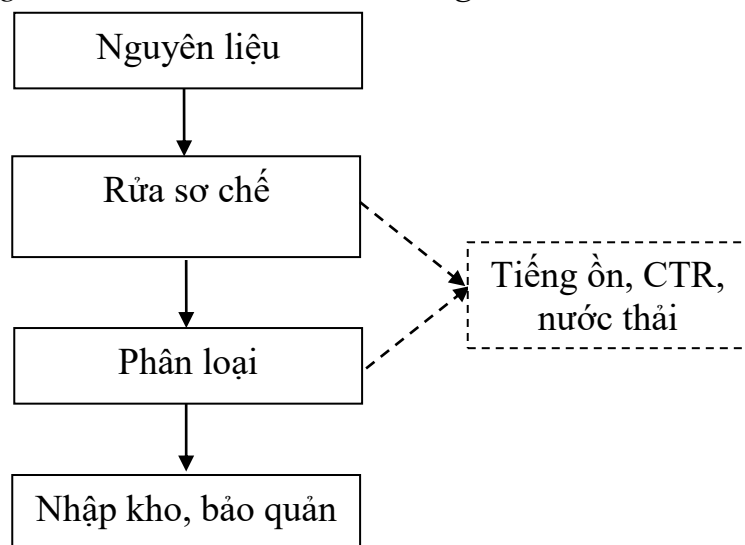
Công suất hoạt động của cơ sở: Cơ sở thu mua thủy sản Khánh Thảo thu mua gồm:

- + Cua biển: 600 kg/ngày
- + Tôm: 200 kg/ngày
- + Mực: 50 kg/ngày
- + Cá: 50 kg/ngày
- + Các loại thủy sản khác: 100 kg/ngày.

- Quy mô: Cơ sở thu mua thủy sản Khánh Thảo có diện tích xây dựng là 1.285,6 m<sup>2</sup> trên thửa đất số 5 tờ bản đồ số 22 tọa lạc tại Số 36, Quốc lộ 53, Khóm 2, Phường 2, Thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh.

#### 3.2. Công nghệ sản xuất của cơ sở

- Quy trình hoạt động của cơ sở được thể hiện trong sơ đồ sau:



Hình 2. Quy trình hoạt động tại cơ sở

**Thuyết minh quy trình:** Nguyên liệu của thủy sản chủ yếu là tôm, cua và một số loại thủy sản khác sẽ được mua từ các cơ sở trong tỉnh. Được rửa sơ chế và phân loại theo kích thước và chất lượng. Thủy sản đạt chất lượng sẽ cho nhập kho và bảo quản vận chuyển cho các cửa hàng kinh doanh thức ăn.

### 3.3. Sản phẩm của cơ sở

Sản phẩm của cơ sở là cung cấp các loại thủy sản có chất lượng tốt và an toàn cho sức khỏe của người tiêu dùng. Số lượng sản phẩm cung cấp ước tính cụ thể như sau:

- + Cua biển: 600 kg/ngày
- + Tôm: 200 kg/ngày
- + Mực: 50 kg/ngày
- + Cá: 50 kg/ngày
- + Các loại thủy sản khác: 100 kg/ngày

## 4. Nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu, phế liệu, điện năng, hóa chất sử dụng, nguồn cung cấp điện, nước của cơ sở

### 4.1. Nguyên liệu

Nguyên liệu sử dụng tại cơ sở cũng sản phẩm của cơ sở khoảng 1,2 tấn/ngày bao gồm: cua, tôm, cá và một số loại thủy sản khác,...

*Bảng 1. Một số thiết bị sử dụng tại cơ sở*

SST	Tên máy móc, thiết bị	Số lượng	Tình trạng
1	Cân điện tử	04	95%
2	Tủ đông	01	95%
3	Kho lạnh	01	95%
4	Tủ nấu đa năng	01	95%

*(Nguồn: Công ty TNHH thu mua thủy sản Khánh Thảo, 2023)*

### 4.2. Nhu cầu về nước

- Nhu cầu sử dụng nước tại cơ sở khoảng 250 m<sup>3</sup>/tháng phục vụ cho các hoạt động sơ chế thủy sản của cơ sở và sinh hoạt của nhân viên. Nguồn cung cấp từ trạm cấp nước của khu vực.

#### ***4.3. Nhu cầu về điện***

- Nhu cầu sử dụng điện khoảng 5.830 kWh/tháng. Việc sử dụng điện phục vụ cho mục đích thắp sáng và hoạt động các tại cơ sở.

## **Chương II. SỰ PHÙ HỢP CỦA CƠ SỞ VỚI QUY HOẠCH, KHẢ NĂNG CHỊU TẢI CỦA MÔI TRƯỜNG**

### **1. Sự phù hợp của cơ sở với quy hoạch bảo vệ môi trường quốc gia, quy hoạch tỉnh, phân vùng môi trường**

Hiện nay chưa có quy hoạch bảo vệ môi trường quốc gia, quy hoạch tỉnh, phân vùng môi trường tỉnh.

Cơ sở đã được doanh nghiệp số 2100682656 do Phòng đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Trà Vinh cấp lần đầu ngày 19/5/2023.

Trà Vinh là một tỉnh thuộc đồng bằng sông Cửu Long, là điểm sáng về thu hút đầu tư trong và ngoài nước, ngoài hệ thống giao thông thuận lợi, còn có lực lượng lao động dồi dào, vì vậy đây là khu vực thuận lợi phát triển của cơ sở.

Cơ sở đã được xây dựng trước đó nên không có giai đoạn xây dựng, góp phần giảm thiểu một phần các tác động môi trường.

Tạo công ăn việc làm và tăng thu nhập cho người dân, cải thiện đời sống một lượng lớn nhân dân trong vùng, qua đó góp phần vào việc xóa đói giảm nghèo và phát triển kinh tế vùng nông thôn.

Do vậy, việc thực hiện của cơ sở “Cơ sở thu mua thủy sản Khánh Thảo” là hoàn toàn phù hợp với quy hoạch cũng như chủ trương phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Trà Vinh.

### **2. Sự phù hợp của cơ sở đối với khả năng chịu tải của môi trường**

#### ***2.1. Sự phù hợp của cơ sở đối với khả năng chịu tải của môi trường nước***

Trong quá trình hoạt động của Cơ sở thu mua thủy sản Khánh Thảo có phát sinh nước thải bao gồm: Nước thải sinh hoạt của nhân viên và nước thải từ quá trình sơ chế rửa thủy sản.

Nhằm đảm bảo nước thải được xử lý trước khi xả thải vào môi trường cơ sở đã xây dựng hầm tự hoại để xử lý nước thải sinh hoạt và xây dựng hố lắng để thu gom và xử lý nước thải từ quá trình rửa thủy sản.

Nhằm có cơ sở đánh giá chất lượng môi trường nước thải tại thời điểm lập báo cáo, Cơ sở có đã phối hợp với đơn vị tư vấn thực hiện quan trắc chất lượng nước thải sau hố lắng trước khi xả thải vào nguồn tiếp nhận kết quả cụ thể như sau:



*Bảng 2. Kết quả quan trắc chất lượng nước thải tại cơ sở*

STT	Thông số	Đơn vị	Kết quả	QCVN 11- MT:2008/BTNMT
1	pH <sup>(*)</sup>	--	7,2	5 – 9
2	TSS	mg/L	170	100
3	BOD <sub>5</sub>	mgO <sub>2</sub> /L	53,6	50
4	COD	mg/L	140	150
5	NH <sub>4</sub> <sup>+</sup> <sup>(*)</sup>	mg/L	6,6	10
6	Tổng N	mg/L	42,8	50
7	Coliform	MPN/100mL	6.500	5.000

*Nguồn: Phiếu kết quả đính kèm phụ lục báo cáo*

❖ Ghi chú: QCVN 11- MT:2015/BTNMT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải chế biến thủy sản (Cột B).

Như vậy, có thể kết luận sơ bộ nước thải phát sinh từ cơ sở khi xả vào cống công cộng trên đường Nguyễn Thiện Thành chỉ 4/7 thông số có giá trị nằm trong giới hạn cho phép của QCVN 11 – MT:2015/BTNMT. Chỉ tiêu TSS, BOD<sub>5</sub>, Coliform vượt 1,5-1,5 lần so với quy chuẩn cho thấy nước thải của cơ sở khi xả vào nguồn tiếp nhận còn nồng độ chất rắn lơ lửng, hữu cơ và vi sinh vật cao so với quy chuẩn nên cần lựa chọn phương pháp xử lý hiệu quả không gây ảnh hưởng đến nguồn tiếp nhận.

## **2.2. Sự phù hợp của cơ sở đối với khả năng chịu tải của môi trường không khí**

Trong quá trình hoạt động Cơ sở thu mua thủy sản Khánh Thảo không phát sinh khí thải công nghiệp. Do đó, hoạt động của cơ sở không gây sức ép đến chất lượng môi trường không khí.

Tuy nhiên, nhằm có cơ sở đánh giá hiện trạng môi trường không khí tại thời điểm lập báo cáo, Cơ sở có đã phối hợp với đơn vị tư vấn thực hiện quan trắc hiện trạng môi trường không khí cách cơ sở khoảng 50m theo hướng gió, kết quả như sau:

Bảng 3. Kết quả quan trắc hiện trạng môi trường không khí cách cơ sở khoảng 50m theo hướng gió

STT	Thông số	Đơn vị	Kết quả	QCVN 05:2023/BTNMT	QCVN 26:2010/BTNMT
1	Tiếng ồn	dBA	68,9	-	70
2	Bụi	mg/m <sup>3</sup>	0,076	0,3	-
3	NO <sub>2</sub>	mg/m <sup>3</sup>	0,068	0,2	-
4	SO <sub>2</sub>	mg/m <sup>3</sup>	0,070	0,35	-
5	CO	mg/m <sup>3</sup>	6,10	30	-

**\* Ghi chú:**

- QCVN 26:2010/BTNMT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn (từ 06 giờ đến 21 giờ);

- QCVN 05:2023/BTNMT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí (Trung bình 1 giờ).

**Nhận xét kết quả quan trắc:** Môi trường không khí cách cơ sở khoảng 50m theo hướng gió có chất lượng tốt, tất cả thông số quan trắc đều nằm trong giới hạn cho phép tại QCVN 05:2023/BTNMT, QCVN 26:2010/BTNMT.

### Chương III. KẾT QUẢ HOÀN THÀNH CÁC CÔNG TRÌNH, BIỆN PHÁP BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG CỦA CƠ SỞ

#### 1. Công trình, biện pháp thoát nước mưa, thu gom và xử lý nước thải

##### 1.1. Thu gom và thoát nước mưa:

- Nước mưa từ phần mái nhà của cơ sở sẽ được chảy tràn sẽ chảy về khu vực đất xung quanh cơ sở và tự thấm.

- Thực hiện các biện pháp kiểm soát chất lượng nước mưa chảy tràn:

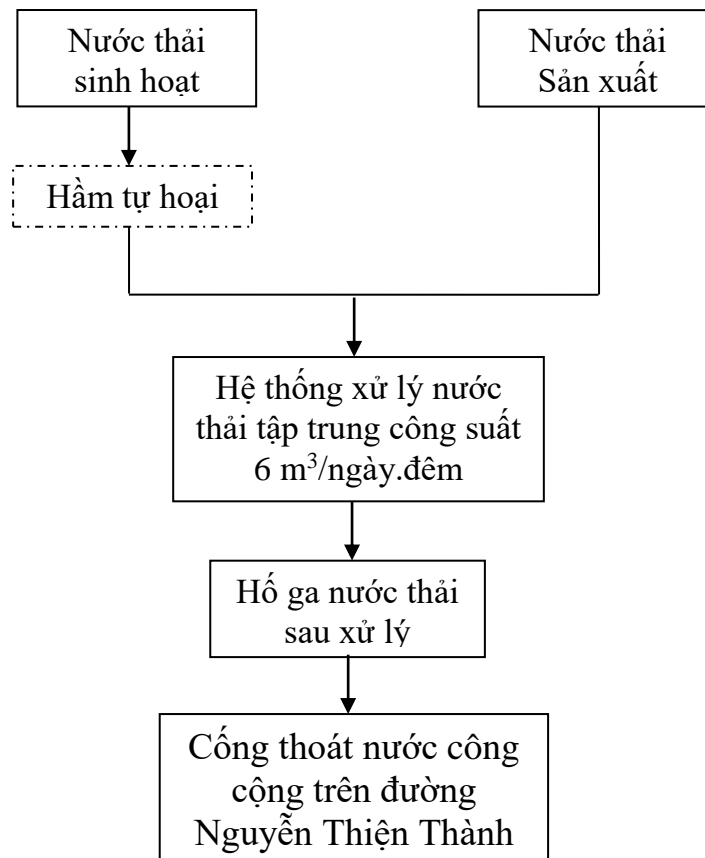
+ Đường được bê tông hoá, vệ sinh sân bãi, đường nội bộ. Tần suất thực hiện 01 lần/ngày.

+ Các loại chất thải rắn được tập kết đúng nơi quy định, để hạn chế nguồn gây ô nhiễm cho nước mưa chảy tràn.

##### 1.2. Thu gom, thoát nước thải:

- Nước thải sinh hoạt phát sinh từ khu vực vệ sinh của nhân viên khoảng 01 m<sup>3</sup>/ngày được xử lý bằng bể tự hoại 3 ngăn.

- Nước thải sản xuất từ khu vực rửa sơ chế thủy sản của cơ sở phát sinh khoảng 5 m<sup>3</sup>/ngày sẽ được thu gom vào hố lắng và sau đó xả thải ra công cộng trên đường Nguyễn Thiện Thành.

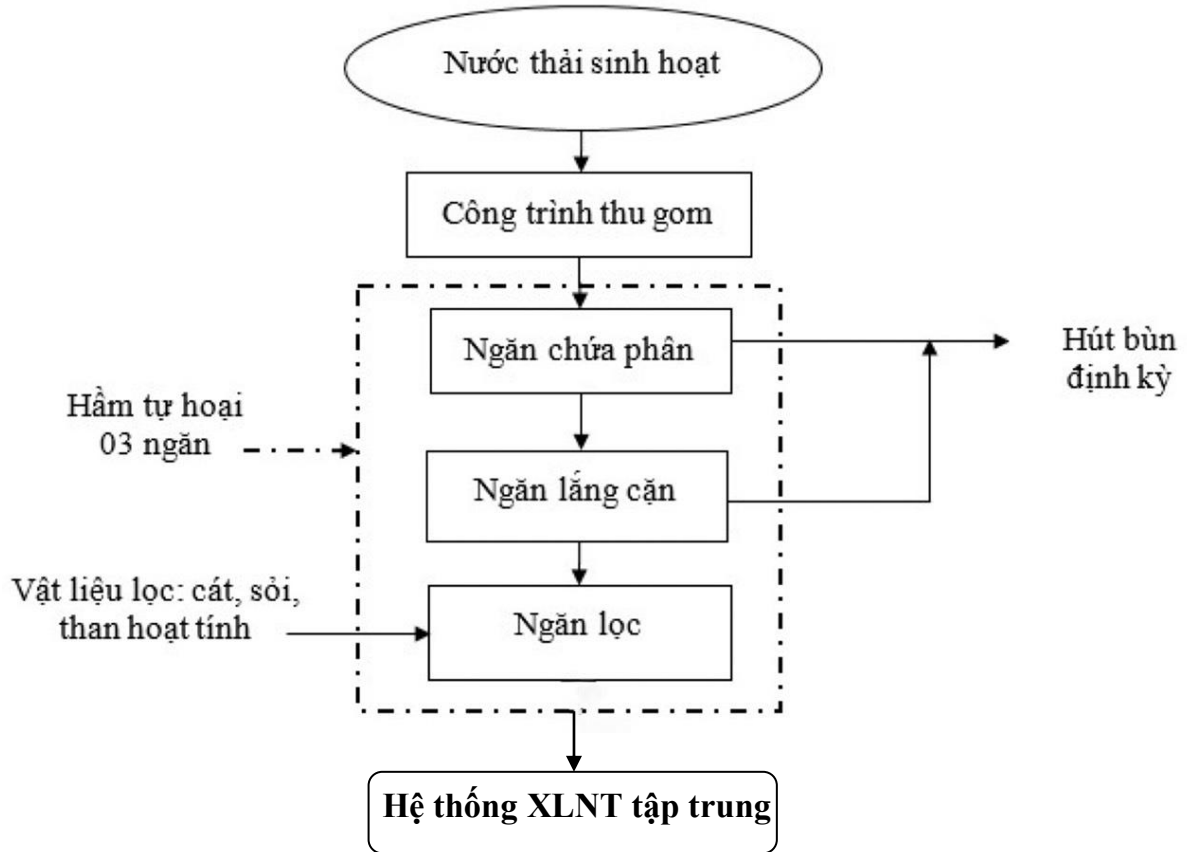


Hình 3. Sơ đồ thu gom và thoát nước thải

### 1.3. Xử lý nước thải

#### a) Nước thải sinh hoạt

- Trong quá trình hoạt động cơ sở chỉ phát sinh nước thải sinh hoạt toàn bộ sẽ được thu gom vào hầm tự hoại 03 ngăn xử lý cụ thể theo sơ đồ sau:



Hình 4. Sơ đồ quy trình xử lý nước thải sinh hoạt bằng hầm tự hoại

\* *Thuyết minh quy trình:* Bể tự hoại là công trình đồng thời làm 02 chức năng bao gồm lắng và phân huỷ cặn lắng.

Cặn lắng được giữ lại trong bể từ 6 - 8 tháng, dưới ảnh hưởng của các sinh vật kỵ khí, các chất hữu cơ sẽ bị phân huỷ từ từ. Hiệu quả xử lý nước thải sinh hoạt bằng bể tự hoại đạt 60 - 65% cặn lơ lửng SS và 20 - 40% BOD. Quy trình hoạt động của bể cụ thể như sau:

+ Ngăn chứa và phân huỷ kỵ khí: Có thể tích tối thiểu chiếm  $\frac{1}{2}$  tổng thể tích của hầm tự hoại, đây là ngăn tiếp nhận trực tiếp dòng thải. Thành phần, đặc tính của nước thải sinh hoạt là chứa nhiều chất hữu cơ, cặn lơ lửng hòa tan và không tan trong nước, chứa nhiều hàm lượng Nitơ và photpho tồn tại dưới các dạng hợp chất muối.

+ Do đó, tại đây dưới tác động của trọng lực phần cặn có tỷ trọng lớn được lắng xuống đáy bể và giữ lại; các thành phần ô nhiễm sẽ được xử lý bằng



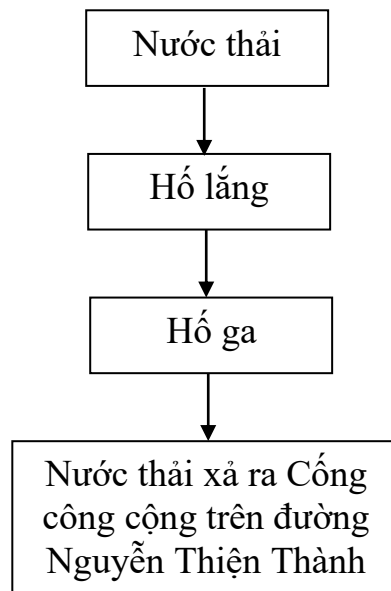
các loại vi sinh vật yếm khí tồn tại dưới đáy bể, chúng phân hủy các hợp chất hữu cơ, các thành phần muối amoni thành các khí tự do, tách ra khỏi nước, làm giảm hàm lượng ô nhiễm từ 40% - 45%. Phần váng nổi tích lũy trên bề mặt cũng sẽ được tính toán và hút định kỳ cùng với lượng cặn đã phân hủy trong bể.

+ Nước thải tiếp tục theo dòng chảy sang ngăn thứ hai ngăn lắng. Thể tích của ngăn lắng chiếm  $\frac{1}{4}$  tổng thể tích của hầm tự hoại. Dòng nước thải sau khi được xử lý kỵ khí tại ngăn chứa được dẫn vào ngăn lắng nhằm loại bỏ tiếp tục lượng chất rắn lơ lửng còn trong dòng thải và sinh ra từ quá trình phân hủy của vi sinh vật. Ở ngăn này, các chất hữu cơ trong nước thải và bùn cặn đã lắng, chủ yếu là các Hydrocacbon, đạm, béo,... được phân hủy bởi các vi khuẩn kỵ khí và các loại nấm men. Nhờ vậy, cặn lên men, bớt mùi hôi, giảm thể tích. Chất không tan chuyển thành chất tan và chất khí (chủ yếu là  $\text{CH}_4$ ,  $\text{CO}_2$ ,  $\text{H}_2\text{S}$ ,  $\text{NH}_3$ ,...).

+ Ngăn lọc: Thể tích chiếm  $\frac{1}{4}$  tổng thể tích của hầm tự hoại. Tại đây, toàn bộ sinh khối cũng như cặn lơ lửng còn lại trong nước thải được loại bỏ bằng vật liệu lọc.

- Xử lý bùn thải phát sinh từ hầm tự hoại: Thực hiện thuê đơn vị có chức năng hút bùn thải hầm tự hoại và xử lý đúng quy định.

#### ***b) Nước thải sản xuất***



Hình 5. Quy trình xử lý nước thải hiện tại của cơ sở

**Thuyết minh quy trình:** Nước thải sản xuất được chảy vào rãnh thoát nước bằng bê tông được bố trí tại cơ sở sau đó tiếp tục được chảy về hồ lắng nhằm loại bỏ lượng chất rắn lơ lửng còn trong dòng thải và sinh ra từ quá trình phân hủy của vi sinh vật. Nước sau hồ lắng sẽ được chảy về hồ ga tại đây được

sau đó nước thải được bơm thoát ra cống công cộng trên đường Nguyễn Thiện Thành.

Đặc điểm của nước thải phát sinh từ hoạt động sản xuất có hàm lượng các chất hữu cơ cao, cặn lơ lửng và hòa tan, dễ bị phân hủy sinh học (như cacbohydrat, protein, mỡ), các chất dinh dưỡng (phosphat, nito), vi sinh vật,... Các chất hữu cơ trong nước thải có tốc độ phân hủy sinh học cao, gây ra mùi hôi thối khó chịu và ảnh hưởng trực tiếp đến chất lượng môi trường.

Cơ sở đã phối hợp với đơn vị có chức năng thu mẫu nước thải thử nghiệm kết quả được trình bày cụ thể như sau:

*Bảng 4. Kết quả nước thải sản xuất của cơ sở*

STT	Thông số	Đơn vị	Kết quả	QCVN 11:2008/BTNMT (Cột B)
1	pH	--	7,2	5,5-9
2	TSS	mg/L	170	100
3	BOD <sub>5</sub>	mgO <sub>2</sub> /L	53,6	50
4	COD	mgO <sub>2</sub> /L	140	150
5	NH <sub>4</sub> <sup>+</sup>	mg/L	6,6	20
6	Tổng N	mg/L	42,8	60
7	Coliform	MPN/100mL	6.500	5.000

*Nguồn: Phiếu kết quả đính kèm phụ lục báo cáo*

\* **Ghi chú:** QCVN 11- MT:2015/BTNMT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải chế biến thủy sản (Cột B).

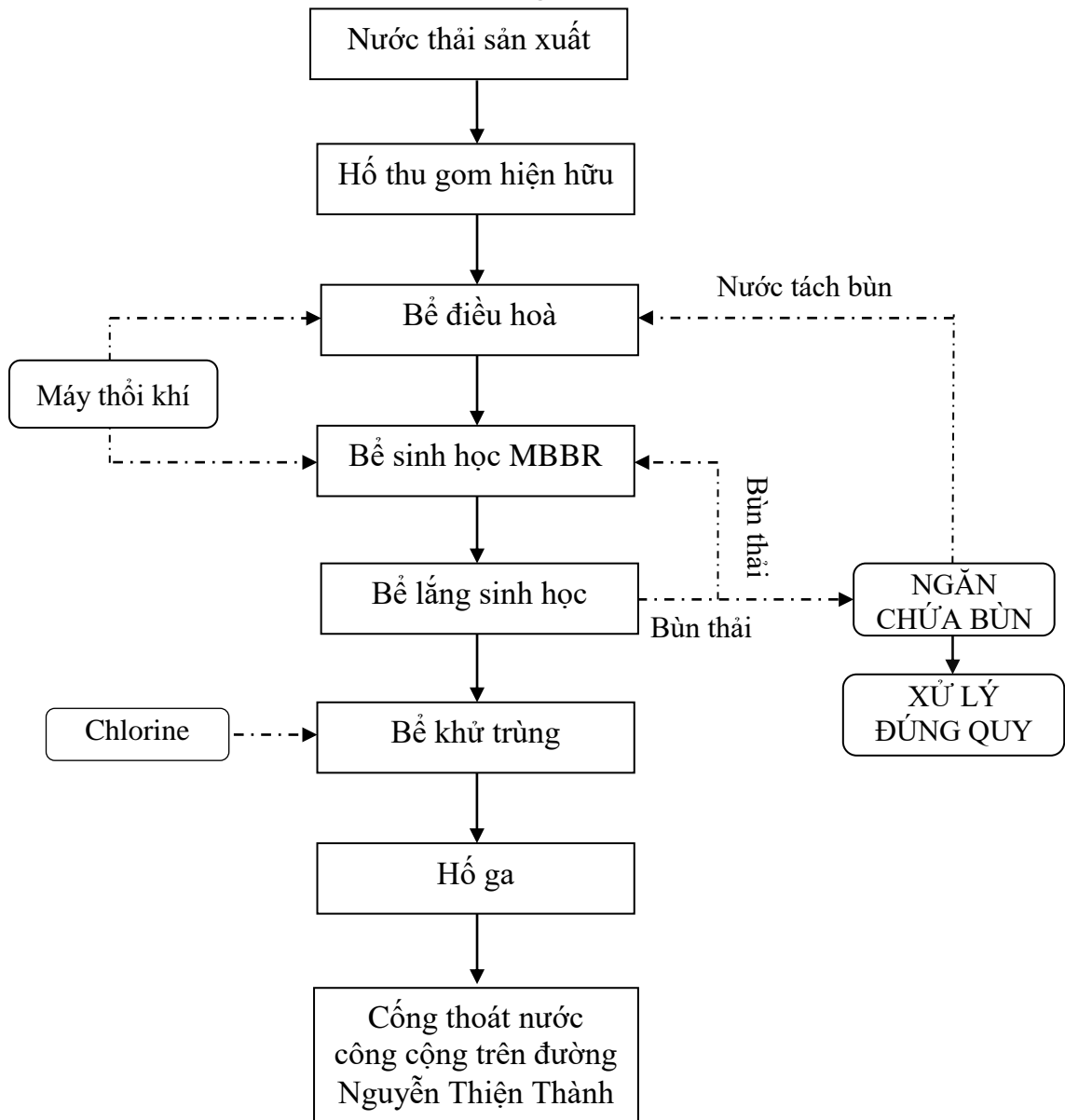
Như vậy, có thể kết luận sơ bộ nước thải phát sinh từ cơ sở khi xả vào cống công cộng trên đường Nguyễn Thiện Thành chỉ 4/7 thông số có giá trị nằm trong giới hạn cho phép của QCVN 11 – MT:2015/BTNMT. Chỉ tiêu TSS, BOD<sub>5</sub>, Coliform vượt 1,5-1,5 lần so với quy chuẩn cho thấy nước thải của cơ sở khi xả vào nguồn tiếp nhận còn nồng độ chất rắn lơ lửng, chất hữu cơ và vi sinh vật cao so với quy chuẩn nên cần lựa chọn phương pháp xử lý hiệu quả không gây ảnh hưởng đến nguồn tiếp nhận.

Nước thải phát sinh chứa nồng độ các chất ô nhiễm cao chưa được xử lý và xả vào cống thoát nước công cộng qua kết quả thử nghiệm còn các chỉ tiêu vượt so

với QCVN 11 – MT:2015/BTNMT. Đơn vị tư vấn và Chủ cơ sở đề xuất bổ sung công trình, biện pháp xử lý nước thải có công suất 6m<sup>3</sup>/ngày.đêm như sau:

Việc lựa chọn công nghệ, phương pháp xử lý nước thải cơ sở phụ thuộc vào nhiều yếu tố như:

- Thành phần nước thải.
- Lưu lượng nước thải.
- Tiêu chuẩn áp dụng so sánh chất lượng nước thải sau xử lý.
- Tính kinh tế, diện tích đất sử dụng.



Hình 6. Hệ thống xử lý nước thải dự kiến thực hiện bổ sung

**Thuyết minh quy trình:** Nước thải sản xuất sẽ được thu gom đi vào hệ thống xử lý nước thải dự kiến bổ sung như sau:

**Hồ thu gom có song chắn rác:** Nước thải từ các nguồn thải sẽ chảy theo hệ thống thu gom đến hồ ga thu gom nước thải, tại đây bố trí song chắn rác cơ học thô có kích thước mắt lưới 10mm, mục đích để loại bỏ các chất rắn thô. Song chắn rác thô được làm sạch bằng thủ công.

Bể thu gom có tác dụng như bể lắng, trong thời gian nước thải lưu tại bể thu gom nhờ tác động của trọng lực, các phần tử chất rắn có tỷ trọng lớn hơn của nước lắng xuống đáy bể và chúng được lấy ra khỏi nước thải.

**Bể điều hòa:** Nước thải sau khi được tách rác tại bể thu gom sẽ được dẫn vào bể điều hòa, bể điều hòa có chức năng điều hòa lưu lượng và nồng độ các chất ô nhiễm trong nước thải giảm sốc do tải trọng các chất ô nhiễm, chất ức chế vi sinh vật cao trong nước thải, tăng cường hiệu quả của quá trình xử lý sinh học phía sau.

**Bể MBBR:** Nước thải từ bể điều hòa chảy tràn sang bể MBBR. Ở bể này sử dụng bùn hoạt tính lơ lửng với các chủng vi sinh vật đặc hiệu cho quá trình phân hủy hiếu khí và VSV dính bám trên giá thể vi sinh. Không khí được tăng cường bằng máy thổi khí và khuếch tán khí dưới đáy bể, đảm bảo cung ứng đủ lượng oxy cho VSV hoạt động. Hiệu quả xử lý tại bể này có thể đạt 70 - 80% tính theo BOD.

**Bể lắng sinh học:** Sau giai đoạn xử lý tại bể MBBR, nước thải được đưa đến bể lắng. Dưới tác dụng của trọng lực các chất rắn sẽ bị lắng xuống đáy bể, nước sạch sẽ được thu qua máng thu ở phía trên. Một lượng bùn lớn lắng ở bể lắng (sinh khối của vi sinh vật) được lấy ra từ đáy bể, một phần bơm hồi lưu về bể MBBR, phần còn lại đưa vào bể chứa bùn. Một phần nước thải tại bể lắng sinh học sẽ được tuần hoàn đưa về bể điều hòa.

**Bể khử trùng:** Tại đây nước thải được châm vào nước một lượng Chlorine thích hợp để nhằm tiêu diệt hoàn toàn các vi sinh vật có trong nước thải.

Nước thải sau hệ thống xử lý nước thải đạt quy chuẩn QCVN 11 – MT:2015/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải chế biến thủy sản (Cột B) được chảy về hồ ga và bơm thoát vào nguồn tiếp nhận là cống công cộng trên đường Nguyễn Thiện Thành.

## **2. Công trình, biện pháp xử lý bụi, khí thải**

### **2.1. Công trình thu gom khí thải trước khi được xử lý**

Quá trình hoạt động của Cơ sở thu mua thủy sản Khánh Thảo không phát

sinh khí thải công nghiệp. Do đó, cơ sở không lắp đặt công trình thu gom khí thải công nghiệp.

## **2.2. Công trình xử lý bụi, khí thải đã được xây dựng, lắp đặt**

Quá trình hoạt động Cơ sở thu mua thủy sản Khánh Thảo không phát sinh khí thải công nghiệp. Do đó, cơ sở không lắp đặt công trình xử lý khí thải công nghiệp.

## **2.3. Các biện pháp xử lý bụi, khí thải khác**

- Xung quanh cơ sở được xây tường bao quanh nhằm hạn chế bụi phát tán ra xung quanh.
- Sân và đường nội bộ được bê tông hóa, giảm thiểu phát sinh bụi từ mặt đường khi có phương tiện di chuyển.
- Định kỳ vệ sinh sân và đường nội bộ với tần suất tối thiểu 01 lần/ngày.
- Yêu cầu xe ra vào di chuyển với tốc độ chậm, không hụ ga phải nhanh chóng tắt máy xe khi vào đến nơi đậu.
- Tăng cường mật độ cây xanh và xung quanh khu vực cơ sở nhằm giảm thiểu phát tán bụi ra môi trường xung quanh.
- Tăng cường công tác vệ sinh khu vực cơ sở và những nơi phát sinh mùi hôi, đặc biệt là khu vực nhà vệ sinh, thùng chứa CTR.

## **3. Công trình lưu giữ, xử lý chất thải rắn thông thường**

### **3.1. Công trình lưu giữ chất thải rắn thông thường**

Số lượng thiết bị, phương tiện thu gom và lưu chứa CTR thông thường được trang bị tại cơ sở như sau:

- Bố trí 02 thùng rác nhựa HDPE tại khu vực sân phía sau và phía trước cơ sở để thu gom rác thải sinh hoạt phát sinh.

### **3.2. Chung loại, khối lượng chất thải rắn thông thường**

- Chất thải rắn sinh hoạt tại cơ sở phát sinh như: đồ ăn, thực phẩm hư hỏng, các loại giấy vụn và bao bì đã qua sử dụng,... khoảng 13 kg/ngày.

### **3.3. Các biện pháp lưu giữ, xử lý chất thải rắn thông thường tại cơ sở**

- Các loại có thể tái chế (thùng giấy, bao nilon, giấy...) được nhân viên thu gom sau đó bán phế liệu.
- Các loại không tái chế chủ cơ sở phối hợp với đơn vị thu gom rác trong khu vực để thu gom, vận chuyển và xử lý rác phát sinh tại cơ sở.

#### **4. Công trình, biện pháp lưu giữ, xử lý chất thải nguy hại**

##### **4.1. Công trình lưu trữ chất thải nguy hại**

- Bố trí thiết bị lưu chứa CTNH:
- + Thực hiện phân loại chất thải tại nguồn, đảm bảo lưu giữ trong các bao bì hoặc thiết bị lưu chứa phù hợp.
- + Bố trí 01 thùng rác nhựa có nắp đậy kín và dán mã chất thải nguy hại.
- Bố trí khu vực lưu giữ tạm thời chất thải nguy hại đáp ứng yêu cầu kỹ thuật về bảo vệ môi trường theo quy định của Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.
- + Kết cấu xây dựng của khu vực lưu giữ tạm thời chất thải nguy hại cụ thể như sau:
  - Nền bằng bê tông kiên cố, bảo đảm kín khít, không bị thấm thấu và tránh nước mưa chảy tràn từ bên ngoài vào.
  - Vách tường bằng bê tông kiên cố, mái lợp tole. Đảm bảo chất thải không bị tác động bởi yếu tố thời tiết (nắng, mưa,...).
  - Bên trong có biển dấu hiệu cảnh báo, phòng ngừa và loại/mã chất thải được lưu trữ.

##### **4.2. Công trình xử lý chất thải nguy hại**

- Chủ cơ sở cam kết sẽ hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, xử lý theo quy định khi số lượng đủ nhiều để chuyển giao chất thải nguy hại của cơ sở theo đúng quy định tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ và Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

##### **4.3. Chung loại, tổng khối lượng chất thải nguy hại phát sinh**

Chất thải nguy hại phát sinh trong quá trình hoạt động của cơ sở khoảng 02 kg/năm bao gồm các loại được liệt kê trong bảng sau:

*Bảng 5. Khối lượng của từng loại chất thải nguy hại*

<b>Mã chất thải</b>	<b>Tên chất thải</b>	<b>Mã EC</b>	<b>Mã Basel (A)</b>	<b>Mã Basel (Y)</b>	<b>Tính chất nguy hại</b>	<b>Trạng thái tồn tại thông thường</b>	<b>Kí hiệu phân loại</b>
16 01	Bóng đèn huỳnh	20 01	A1030	Y29	Đ, ĐS	Rắn	NH



Mã chất thải	Tên chất thải	Mã EC	Mã Basel (A)	Mã Basel (Y)	Tính chất nguy hại	Trạng thái tồn tại thông thường	Kí hiệu phân loại
06	quang và các loại thủy tinh hoạt tính thải	21					
16 01 12	Pin, ắc quy thải	20 01 33	A1160 A1170	Y26 Y29 Y31	Đ, ĐS, AM	Rắn	NH

## 5. Công trình, biện pháp giảm thiểu tiếng ồn

### a) Các công trình, biện pháp giảm thiểu tiếng ồn

- Khu vực xung quanh cơ sở được xây dựng có vách ngăn, trồng nhiều cây xanh, giảm thiểu tiếng ồn lan truyền từ cơ sở ra khu vực xung quanh.
- Nguồn ồn từ phương tiện giao thông ra vào cơ sở yêu cầu hạn chế xe không được bấm còi và tắt máy ngay khi vào vị trí đỗ xe tại cơ sở.
- Sử dụng các thiết bị tại cơ sở có công nghệ tiên tiến, hiện đại nhằm đảm bảo được chất lượng các dịch vụ và giảm thiểu được tối đa phát sinh các tác động đến môi trường, đặc biệt là tiếng ồn.

### b) Quy chuẩn áp dụng đối với tiếng ồn

- Đối với tiếng ồn: áp dụng QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn (đối với khu vực thông thường từ 06 giờ đến 21 giờ);

## 6. Phương pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường

### 6.1. Biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố cháy nổ

- Tại cơ sở bố trí các bình chữa cháy theo đúng quy định của Luật PCCC, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật PCCC, Nghị định số 136/NĐ-CP ngày 24/11/2020 của Chính phủ, Thông tư số 149/2020/TT-BCA ngày 31/12/2020 của Bộ Công an, Thông tư số 150/2020/TT-BCA ngày 31/12/2020 của Bộ Công an.
- Các phương tiện PCCC luôn được kiểm tra thường xuyên, định kỳ và trong tình trạng sẵn sàng ứng phó sự cố.
- Phối hợp với cơ quan có chức năng khi phát sinh sự cố cháy nổ, để được hướng dẫn kịp thời các biện pháp ứng phó và khắc phục sự cố.



- Tuyên truyền, nâng cao ý thức của nhân viên trong công tác phòng cháy chữa cháy.

b) Tai nạn lao động

✓ Biện pháp phòng ngừa

- Đề ra các nội quy an toàn lao động, hướng dẫn cụ thể về vận hành an toàn máy móc, thiết bị, đồng thời kiểm tra chặt chẽ và có biện pháp xử lý đối với các cá nhân, tổ nhóm vi phạm.

- Cấm sử dụng điện thoại di động, làm việc riêng trong giờ làm việc;

- Đào tạo, huấn luyện các kỹ năng làm việc cho người mới được tuyển dụng;

- Tuyên truyền và nâng cao nhận thức về an toàn lao động cho người lao động.

✓ Biện pháp ứng phó

- Khi phát hiện sự cố người phát hiện cần nhận biết được mức độ nguy hiểm của tai nạn và thông báo cho ban quản lý, thực hiện thao tác cứu chữa người bị tai nạn.

- Có chấn thương không nguy hiểm đến tính mạng: Sơ cứu tại chỗ nhanh chóng chuyển đến cơ sở y tế gần nhất. Tai nạn nghiêm trọng sơ cứu tại chỗ, gọi cấp cứu theo số 115 và làm theo hướng dẫn của y tế. Nếu huy động được phương tiện, nhanh chóng chuyển đến cơ sở để cấp cứu.

## Chương IV. NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG

### 1. Nội dung đề nghị cấp phép đối với nước thải:

- Nguồn phát sinh nước thải: Nước thải sản xuất và nước thải sinh hoạt.
- Lưu lượng xả nước thải tối đa: 06 m<sup>3</sup>/ngày.đêm
- Dòng nước thải: một dòng nước thải sau hố ga được xả ra môi trường tiếp nhận nước thải.
- Các chất ô nhiễm và giá trị giới hạn của các chất ô nhiễm theo dòng nước thải: QCVN 11-MT:2015/BTNMT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải chế biến thủy sản (cột B, K = 1,2), cụ thể như sau:

Bảng 6. Giá trị giới hạn nồng độ các chất ô nhiễm có trong nước thải sau xử lý

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	QCVN 11 - MT:2015/BTNMT (cột B, K = 1,2)	Tần suất quan trắc định kỳ
1	pH	-	5 - 9	Tần suất: 06 tháng/lần
2	TSS	mg/l	100	
3	BOD <sub>5</sub>	mgO <sub>2</sub> /l	50	
4	COD	mgO <sub>2</sub> /l	150	
5	Amoni	mg/l	20	
6	Tổng Nito	mg/l	60	
7	Coliform	MPN/100ml	5.000	

- Vị trí xả nước thải: Hố ga nước thải sau xử lý với tọa độ (hệ tọa độ VN-2000, kinh tuyến trực 105<sup>0</sup>30, múi chiều 3<sup>0</sup>) như sau:

+ Tọa độ X = 106 7955

+ Tọa độ Y = 610 166

- Phương thức xả thải: Tự chảy
- Nguồn tiếp nhận nước thải: Cống thoát nước công cộng trên đường Nguyễn Thiện Thành.

2. Nội dung đề nghị cấp phép đối với khí thải: Không có

3. Nội dung đề nghị cấp phép đối với tiếng ồn: Không có

## Chương V. KẾT QUẢ QUAN TRẮC MÔI TRƯỜNG CỦA CƠ SỞ

Công ty TNHH thu mua thủy sản Khánh Thảo phối hợp với Công ty CP Phát triển và Phân tích môi trường PACIFIC thực hiện quan trắc chất lượng môi trường không khí và nước thải tại Cơ sở thu mua thủy sản Khánh Thảo cụ thể như sau:

- Đơn vị thực hiện lấy mẫu: Công ty CP Phát triển và Phân tích môi trường PACIFIC

+ Địa chỉ: số 115, đường 5C, KDC Vĩnh Lộc, khu phố 4, phường Bình Hưng Hòa B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh.

+ Quyết định số 1224/QĐ-BTNMT ngày 08/6/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường v/v chứng nhận đăng ký hoạt động thử nghiệm và đủ điều kiện hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường.

Kết quả quan trắc môi trường trong quá trình lập báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường của cơ sở trong cụ thể như sau:

### 1. Kết quả quan trắc môi trường nước thải

- Vị trí lấy mẫu: Hồ ga nước thải
- Ngày lấy mẫu: 16/8/2023
- Kết quả quan trắc chất lượng nước thải tại cơ sở

STT	Thông số	Đơn vị	Kết quả	QCVN 11-MT:2008/BTNMT
1	pH <sup>(*)</sup>	--	7,2	5,5 – 9
2	TSS	mg/L	170	100
3	BOD <sub>5</sub>	mgO <sub>2</sub> /L	53,6	50
4	COD	mg/L	140	150
5	NH <sub>4</sub> <sup>+</sup> <sup>(*)</sup>	mg/L	6,6	20
6	Tổng N	mg/L	42,8	60
7	Coliform	MPN/100mL	6.500	5.000

Nguồn: Phiếu kết quả đính kèm phụ lục báo cáo

❖ Ghi chú: QCVN 11- MT:2015/BTNMT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải chế biến thủy sản (Cột B).

Như vậy, có thể kết luận sơ bộ nước thải phát sinh từ cơ sở khi xả vào cống công cộng trên đường Nguyễn Thiện Thành chỉ 4/7 thông số có giá trị nằm trong giới hạn cho phép của QCVN 11 – MT:2015/BTNMT. Chỉ tiêu TSS, BOD<sub>5</sub>, Coliform vượt 1,5-1,5 lần so với quy chuẩn cho thấy nước thải của cơ sở khi xả vào nguồn tiếp nhận còn nồng độ chất rắn lơ lửng, hữu cơ và vi sinh vật cao so với quy chuẩn nên cần lựa chọn phương pháp xử lý hiệu quả không gây ảnh hưởng đến nguồn tiếp nhận.

## 2. Kết quả quan trắc môi trường không khí

- Vị trí lấy mẫu:
- + Trong khuôn viên cơ sở (KK1)
- + Khu vực cách cơ sở khoảng 50m theo hướng gió (KK2)
- Ngày lấy mẫu: 16/8/2023

Bảng 7. Kết quả quan trắc hiện trạng môi trường không khí tại cơ sở

STT	Thông số	Đơn vị	Kết quả		QCVN 05:2023/BTNMT	QCVN 26:2010/BTNMT
			KK1	KK2		
1	Tiếng ồn	dBA	65	68,9	-	70
2	Bụi	mg/m <sup>3</sup>	0,096	0,076	0,3	-
3	NO <sub>2</sub>	mg/m <sup>3</sup>	0,065	0,068	0,2	-
4	SO <sub>2</sub>	mg/m <sup>3</sup>	0,073	0,070	0,35	-
5	CO	mg/m <sup>3</sup>	5,90	6,10	30	-

**\* Ghi chú:**

- QCVN 26:2010/BTNMT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn (từ 06 giờ đến 21 giờ);
- QCVN 05:2023/BTNMT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí (Trung bình 1 giờ).

**Nhận xét kết quả quan trắc:** Môi trường không khí khuôn viên cơ sở và

không khí cách cơ sở khoảng 50m theo hướng gió có chất lượng tốt, tất cả thông số quan trắc đều nằm trong giới hạn cho phép tại QCVN 05:2023/BTNMT, QCVN 26:2010/BTNMT.

## **Chương VI. CHƯƠNG TRÌNH QUAN TRẮC MÔI TRƯỜNG CỦA CƠ SỞ**

### **1. Chương trình quan trắc chất thải (tự động, liên tục và định kỳ) theo quy định của pháp luật**

#### ***1.1. Chương trình quan trắc môi trường định kỳ***

Căn cứ Công văn số 964/KSONMT-CN&NH ngày 11/4/2023 của Cục Kiểm soát ô nhiễm môi trường về việc hướng dẫn thực hiện quan trắc nước thải, bụi, khí thải; Phụ lục II và XXVIII ban hành kèm theo Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ, Cơ sở thu mua thủy sản Khánh Thảo không thuộc đối tượng phải thực hiện quan trắc nước thải định kỳ.

#### ***1.2. Chương trình quan trắc tự động, liên tục***

Căn cứ theo Điều 97 và Điều 98 của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ, Căn cứ theo kết quả đánh giá, dự báo các nguồn thải phát sinh từ Cơ sở thu mua thủy sản Khánh Thảo, thì cơ sở không thuộc đối tượng thực hiện quan trắc nước thải tự động, liên tục.

#### ***1.3. Hoạt động quan trắc môi trường định kỳ theo đề xuất của chủ cơ sở***

##### ***a) Quan trắc môi trường không khí***

- Vị trí quan trắc:
- + Khu vực khuôn viên cơ sở
- + Khu vực cách cơ sở khoảng 100m theo hướng gió
- Tần suất quan trắc: 06 tháng/lần
- Thông số giám sát: Tiếng ồn, bụi lơ lửng, SO<sub>2</sub>, NO<sub>2</sub>, CO.
- Quy chuẩn so sánh:
- + QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn;
- + QCVN 05:2023/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí.

##### ***b) Quan trắc môi trường nước thải***

- Vị trí quan trắc:
- + Nước thải đầu vào hệ thống xử lý nước thải
- + Nước thải đầu ra sau hệ thống xử lý nước thải

- Tần suất: 03tháng/lần
- Thông số: pH, TSS, BOD<sub>5</sub>, COD, NH<sub>4</sub><sup>+</sup>-N, Tổng Nito, Tổng Phospho, Tổng dầu mỡ động thực vật, Coliforms.
- + Quy chuẩn so sánh: QCVN 11-MT:2015/BTNMT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải chế biến thủy sản (cột B, K = 1,2).

## 2. Kinh phí thực hiện quan trắc môi trường hàng năm

Căn cứ theo chương trình quan trắc Cơ sở thu mua thủy sản Khánh Thảo và đơn giá được áp dụng theo Quyết định số 46/2018/QĐ-UBND ngày 19/12/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc Ban hành Bảng giá các thông số quan trắc môi trường trên địa bàn tỉnh Trà Vinh, kinh phí thực hiện quan trắc môi trường hàng năm tại cơ sở được dự toán cụ thể như sau:

*Bảng 8. Dự toán kinh phí thực hiện quan trắc môi trường hàng năm*

STT	Tên thông số	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
<b>I</b>	<b>Thu mẫu không khí</b>				<b>9.162.144</b>
1	Tiếng ồn	Mẫu	4	127.110	508.440
2	Bụi	Mẫu	4	262.620	1.050.480
3	NO <sub>2</sub>	Mẫu	4	440.948	1.763.792
4	SO <sub>2</sub>	Mẫu	4	895.978	3.583.912
5	CO	Mẫu	4	563.880	2.255.520
<b>II</b>	<b>Thu mẫu nước thải</b>				<b>22.129.960</b>
1	pH	mẫu	8	63.567	508.536
2	TSS	mẫu	8	219.403	1.755.224
3	BOD <sub>5</sub>	mẫu	8	184.232	1.473.856
4	COD		8	195.775	1.566.200
5	NH <sub>4</sub> <sup>+</sup> -N	mẫu	8	189.193	1.513.544



Báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường của Cơ sở thu mua thủy sản Khánh Thảo

6	Tổng Nito	mẫu	8	318.725	2.549.800
7	Tổng Phospho	mẫu	8	310.581	2.484.648
8	Tổng dầu mỡ động thực vật	mẫu	8	467.926	3.743.408
9	Tổng Coliforms	mẫu	8	816.843	6.534.744
<b>IV</b>	<b><i>Lập báo cáo công tác bảo vệ môi trường hằng năm</i></b>				<b><i>6.000.000</i></b>
<b>Tổng cộng</b>					<b>37.292.104</b>

**Chương VII. KẾT QUẢ KIỂM TRA, THANH TRA  
VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI CƠ SỞ**

Trong 02 năm gần nhất trước thời điểm lập báo cáo đến nay, Cơ sở thu mua thủy sản Khánh Thảo chưa tiếp đoàn kiểm tra, thanh tra về bảo vệ môi trường.

## **Chương VIII. CAM KẾT CỦA CHỦ CƠ SỞ**

- Công ty TNHH thu mua thủy sản Khánh Thảo cam kết về tính chính xác, trung thực của hồ sơ đề nghị cấp giấy phép môi trường tại Cơ sở thu mua thủy sản Khánh Thảo.

- Công ty TNHH thu mua thủy sản Khánh Thảo cam kết xử lý các loại chất thải phát sinh tại Cơ sở thu mua thủy sản Khánh Thảo đáp ứng các quy chuẩn kỹ thuật về môi trường và các yêu cầu về bảo vệ môi trường khác có liên quan, cụ thể như sau:

+ Đối với nước thải sinh hoạt: Được xử lý bằng hầm tự hoại và thuê đơn vị hút hầm định kỳ.

+ Đối với nước thải nhà bếp được xử lý đạt đạt QCVN 11-MT:2015/BTNMT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải chế biến thủy sản (cột B, K = 1,2) trước khi xả thải ra nguồn tiếp nhận là cống công cộng trên đường Nguyễn Thiện Thành.

+ Đối với nước mưa chảy tràn: Thực hiện đầy đủ các biện pháp kiểm soát, đảm bảo nước mưa không bị ô nhiễm khi xả thải ra môi trường.

+ Đối với chất thải sinh hoạt được cơ sở thu gom và xử lý bằng phương pháp thiêu đốt.

+ Đối với chất thải nguy hại: Thực hiện đầy đủ các biện pháp quản lý chất thải tại nguồn, thực hiện ký hợp đồng với đơn vị có đủ chức năng thực hiện thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải theo đúng quy định. Đảm bảo công tác quản lý và xử lý chất thải rắn đúng theo quy định của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ và Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

+ Đối với các nguồn phát sinh tiếng ồn: Thực hiện đầy đủ các biện pháp giảm thiểu tác động của bụi, tiếng ồn. Đảm bảo môi trường không khí đạt:

▪ QCVN 05:2023/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí(trung bình 1 giờ).

▪ QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn (áp dụng đối với khu vực thông thường từ 06 giờ đến 21 giờ).

+ Đối với chương trình quan trắc môi trường đã đề xuất: Thực hiện đầy đủ chương trình quan trắc môi trường và báo cáo về cơ quan quản lý theo đúng quy định.

# PHỤ LỤC

**GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP  
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN**

**Mã số doanh nghiệp: 2100682656**

*Đăng ký lần đầu: ngày 19 tháng 05 năm 2023*

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH THU MUA THỦY SẢN KHÁNH THẢO

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài:

Tên công ty viết tắt:

**2. Địa chỉ trụ sở chính**

*Số 36, Quốc Lộ 53, Khóm 2, Phường 2, Thị Xã Duyên Hải, Tỉnh Trà Vinh, Việt Nam*

Điện thoại: 0988520123

Fax:

Email:

Website:

**3. Vốn điều lệ**

1.000.000.000 đồng

*Bằng chữ: Một tỷ đồng*

**4. Thông tin về chủ sở hữu**

Họ và tên: LÊ THỊ MAI THẢO

Giới tính: Nữ

Sinh ngày: 10/12/1995

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 084195003390

Ngày cấp: 11/08/2021

Nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: Ấp Long Điền, Xã Long Toàn, Thị Xã Duyên Hải, Tỉnh Trà Vinh, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Ấp Long Điền, Xã Long Toàn, Thị Xã Duyên Hải, Tỉnh Trà Vinh, Việt Nam

**5. Người đại diện theo pháp luật của công ty**



\* Họ và tên: LÊ THỊ MAI THẢO

Giới tính: Nữ

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 10/12/1995

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

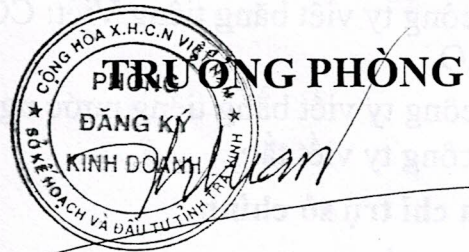
Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 084195003390

Ngày cấp: 11/08/2021

Nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: Ấp Long Điền, Xã Long Toàn, Thị Xã Duyên Hải, Tỉnh Trà Vinh, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Ấp Long Điền, Xã Long Toàn, Thị Xã Duyên Hải, Tỉnh Trà Vinh, Việt Nam



Lê Thanh Tuấn



**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**HỢP ĐỒNG THUÊ QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT**

Chúng tôi gồm có:

**Bên cho thuê** (sau đây gọi là bên A) (1):

Bà: NGUYỄN THỊ BÒN, sinh ngày 01/01/1958

CCCD số: 084158001866 cấp ngày 20/4/2021 nơi cấp Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ: Khóm 1, phường 1, thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh

**Bên thuê** (sau đây gọi là bên B) (1):

Bà: LÊ THỊ MAI THẢO, sinh ngày 10/12/1995

CMND số: 334956061 cấp ngày 12/01/2015 Nơi cấp Công an Trà Vinh

Địa chỉ: ấp Long Điền, xã Long Toàn, thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh

Hai bên đồng ý thực hiện việc thuê quyền sử dụng đất theo các thoả thuận sau đây:

**ĐIỀU 1**  
**QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT THUÊ**

Quyền sử dụng đất của bên A đối với thửa đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số phát hành AP 991170 số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất H.00314 do UBND huyện Duyên Hải cấp ngày 26/10/2019. Cụ thể như sau:

1. Thửa đất số: 11
  2. Tờ bản đồ số: 22
  3. Địa chỉ thửa đất: khóm 2, phường 2, thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh
  4. Diện tích cho thuê: 300m<sup>2</sup> nằm trong tổng diện tích 1.285,6 m<sup>2</sup> (Bằng chữ: Một nghìn hai trăm tám mươi lăm phẩy sáu mét vuông)
  5. Hình thức sử dụng:
    - + Sử dụng riêng: 1.285,6m<sup>2</sup>;
    - + Sử dụng chung: Không m<sup>2</sup>
  6. Mục đích sử dụng: Đất trồng cây hàng năm khác
  7. Thời hạn sử dụng: Đến ngày 27/01/2066
  8. Nguồn gốc sử dụng: Nhà nước công nhận quyền sử dụng đất
- Ghi chú: Thửa đất thuộc hành lang bảo vệ an toàn giao thông diện tích 481,8m<sup>2</sup>.

**ĐIỀU 2**  
**THỜI HẠN THUÊ**

Thời hạn thuê quyền sử dụng đất nêu tại Điều 1 của Hợp đồng này là 06 năm kể từ ngày 20/06/2022AL (ngày 18/7/2022 DL) đến 20/6/2028AL (ngày 10/8/2028 DL)

**ĐIỀU 3**  
**MỤC ĐÍCH THUÊ**



Mục đích thuê quyền sử dụng đất nêu tại Điều 1 của Hợp đồng này là: Kinh doanh và ở

#### **ĐIỀU 4**

### **GIÁ THUÊ VÀ PHƯƠNG THỨC THANH TOÁN**

1. Giá thuê quyền sử dụng đất nêu tại Điều 1 của Hợp đồng này là:
  - Từ ngày 20/06/2022AL (ngày 18/7/2022 DL) đến 20/6/2025AL (ngày 14/7/2025 DL) giá thuê là 20.000.000đ/năm (Hai mươi triệu đồng một năm)
  - Từ ngày 20/6/2025AL (ngày 14/7/2025 DL) đến 20/6/2028AL (ngày 10/8/2028 DL) 25.000.000đ/năm (Hai mươi lăm triệu đồng một năm)

2. Phương thức thanh toán:

Thanh toán 01 năm 01 lần vào đầu kỳ với giá trị của 01 năm tiền thuê theo giai đoạn (3 năm đầu là 20.000.000đ/năm và 3 năm sau là 25.000.000đ/năm) và thanh toán vào đầu kỳ hàng năm (Có nghĩa là thanh toán vào ngày 20-23/6 âm lịch hàng năm)

3. Việc giao và nhận số tiền nêu tại khoản 1 Điều này do hai bên tự thực hiện và chịu trách nhiệm trước pháp luật.

#### **ĐIỀU 5**

### **NGHĨA VỤ VÀ QUYỀN CỦA BÊN A**

1. Bên A có các nghĩa vụ sau đây:

- Giao thửa đất nêu tại Điều 1 của Hợp đồng này cho bên B vào thời điểm ngày 20/6/2022 AL;
- Kiểm tra, nhắc nhở bên B bảo vệ, giữ gìn đất và sử dụng đất đúng mục đích;
- Nộp thuế sử dụng đất;
- Báo cho bên B về quyền của người thứ ba đối với thửa đất nếu có.

2. Bên A có các quyền sau đây:

- Yêu cầu bên B trả đủ tiền thuê; Bên B tự trả tiền điện nước, phí, thuế liên quan đến việc kinh doanh của bên B
- Yêu cầu bên B chấm dứt ngay việc sử dụng đất, không đúng mục đích, hủy hoại đất hoặc làm giảm sút giá trị của đất; nếu bên B không chấm dứt hành vi vi phạm, thì bên A có quyền đơn phương đình chỉ hợp đồng, yêu cầu bên B hoàn trả đất, đang thuê và bồi thường thiệt hại;
- Yêu cầu bên B trả lại đất, khi thời hạn cho thuê đã hết.
- Khi bên B trả đất chỉ được dỡ phần tài sản trên đất do bên B xây dựng, không được xâm phạm tới nền đất.
- Trong trường hợp nếu Nhà nước có quy hoạch thì bên B phải tuân thủ giao mặt bằng cho công trình và bên B được nhận tiền bồi thường phần tài sản trên đất do bên B xây dựng và không được có yêu cầu gì khác.



## **ĐIỀU 6 NGHĨA VỤ VÀ QUYỀN CỦA BÊN B**

1. Bên B có các nghĩa vụ sau đây:

- Sử dụng đất, đúng mục đích, đúng thời hạn thuê;
- Không được huỷ hoại, làm giảm sút giá trị sử dụng của đất;
- Tự đăng ký tạm trú, đăng ký kinh doanh;
- Trả đủ tiền thuê theo phương thức đã thoả thuận; Tự đóng các loại thuế, lệ phí, điện nước liên quan đến bên B.
- Tuân theo các quy định về bảo vệ môi trường; không được làm tổn hại đến quyền, lợi ích của người sử dụng đất xung quanh;
- Không được cho người khác thuê lại quyền sử dụng đất, nếu không được bên A đồng ý bằng văn bản;
- Trả lại đất sau khi hết thời hạn thuê. Khi bên B trả đất chỉ được dỡ phần tài sản trên đất do bên B xây dựng, không được xâm phạm tới nền đất.
- Trong trường hợp nếu Nhà nước có quy hoạch thì bên B phải tuân thủ giao mặt bằng cho công trình và bên B được nhận tiền bồi thường phần tài sản trên đất do bên B xây dựng và không được có yêu cầu gì khác.

2. Bên B có các quyền sau đây:

- Yêu cầu bên A giao thửa đất đúng như đã thoả thuận;
- Được sử dụng đất ổn định theo thời hạn thuê đã thoả thuận;
- Được hưởng hoa lợi, lợi tức từ việc sử dụng đất

## **ĐIỀU 7 VIỆC ĐĂNG KÝ CHO THUÊ QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT VÀ NỘP LỆ PHÍ**

1. Việc đăng ký cho thuê quyền sử dụng đất tại cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật do bên A chịu trách nhiệm thực hiện.

2. Lệ phí liên quan đến việc thuê quyền sử dụng đất theo Hợp đồng này do bên A chịu trách nhiệm nộp.

## **ĐIỀU 8 PHƯƠNG THỨC GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP**

Trong quá trình thực hiện Hợp đồng này, nếu phát sinh tranh chấp, các bên cùng nhau thương lượng giải quyết trên nguyên tắc tôn trọng quyền lợi của nhau; trong trường hợp không giải quyết được thì một trong hai bên có quyền khởi kiện để yêu cầu toà án có thẩm quyền giải quyết theo quy định của pháp luật.

## **ĐIỀU 9 CAM ĐOAN CỦA CÁC BÊN**

Bên A và bên B chịu trách nhiệm trước pháp luật về những lời cam đoan sau đây:

1. Bên A cam đoan

- 1.1. Những thông tin về nhân thân, về thửa đất, đã ghi trong hợp đồng này là đúng sự thật;
  - 1.2. Thửa đất thuộc trường hợp được cho thuê quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật;
  - 1.3. Tại thời điểm giao kết Hợp đồng này:
    - a) Thửa đất không có tranh chấp;
    - b) Quyền sử dụng đất không bị kê biên để bảo đảm thi hành án;
  - 1.4. Việc giao kết Hợp đồng này hoàn toàn tự nguyện, không bị lừa dối, không bị ép buộc;
  - 1.5. Thực hiện đúng và đầy đủ các thoả thuận đã ghi trong Hợp đồng này.
2. Bên B cam đoan
- 2.1. Những thông tin về nhân thân đã ghi trong Hợp đồng này là đúng sự thật;
  - 2.2. Đã xem xét kỹ, biết rõ về thửa đất, nêu tại Điều 1 của Hợp đồng này và các giấy tờ về quyền sử dụng đất;
  - 2.3. Việc giao kết Hợp đồng này hoàn toàn tự nguyện, không bị lừa dối, không bị ép buộc;
  - 2.4. Thực hiện đúng và đầy đủ các thoả thuận đã ghi trong Hợp đồng này.

**ĐIỀU ..... (10)**

.....

**ĐIỀU .....**  
**ĐIỀU KHOẢN CUỐI CÙNG**

Hai bên đã hiểu rõ quyền, nghĩa vụ, lợi ích hợp pháp của mình và hậu quả pháp lý của việc giao kết Hợp đồng này.

**Bên A**

*Bên*

**Nguyễn Thị Bòn**

**Bên B**

*Thảo*

**Lê Thị Mai Thảo**



Nội dung thay đổi và cơ sở pháp lý

Xác nhận của cơ quan  
có thẩm quyền

Người được cấp Giấy chứng nhận không được sửa chữa, tẩy xóa hoặc bổ sung bất kỳ nội dung nào trong Giấy chứng nhận; khi bị mất hoặc hư hỏng Giấy chứng nhận phải khai báo ngay với cơ quan cấp Giấy.



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



**GIẤY CHỨNG NHẬN**  
**QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT**  
**QUYỀN SỞ HỮU NHÀ Ở VÀ TÀI SẢN KHÁC GẮN LIỀN VỚI ĐẤT**

**I. Người sử dụng đất, chủ sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất**

**Bà: PHAN THỊ THU NHANH**

Năm sinh: 1986, CCCD số: 084186013682

Địa chỉ thường trú: ấp Cồn Cù, xã Đông Hải, huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh

DG 167231

## II. Thừa đất, nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất

### 1. Thừa đất:

- Thừa đất số: 5, tờ bản đồ số: 22,
- Địa chỉ: Khóm 2, Phường 2, thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh,
- Diện tích: 1285,6m<sup>2</sup>, (bằng chữ: Một nghìn hai trăm tám mươi lăm phẩy sáu mét vuông),
- Hình thức sử dụng: Sử dụng riêng,
- Mục đích sử dụng: Đất bằng trồng cây hàng năm khác,
- Thời hạn sử dụng: Thời hạn sử dụng đất đến ngày 27/01/2066,
- Nguồn gốc sử dụng: Được tặng cho đất được Công nhận QSDĐ như giao đất không thu tiền sử dụng đất,

### 2. Nhà ở: -/-

### 3. Công trình xây dựng khác: -/-

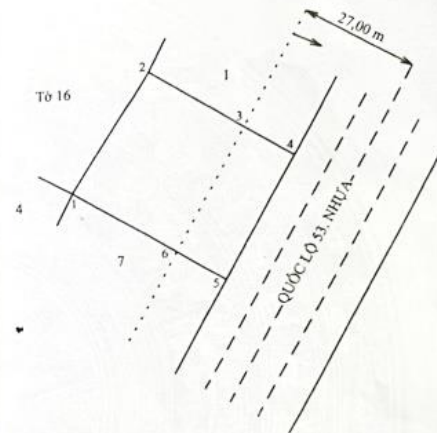
### 4. Rừng sản xuất là rừng trồng: -/-

### 5. Cây lâu năm: -/-

### 6. Ghi chú:

Thừa đất có 415,1m<sup>2</sup> đất thuộc hành lang bảo vệ an toàn công trình Quốc lộ 53.

## III. Sơ đồ thừa đất, nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất



Cạnh	Chiều dài (m)
1-2	32,72
2-3	25,59
3-4	13,02
4-5	31,78
5-6	13,00
6-1	28,10

Trà Vinh, ngày 05 tháng 07 năm 2022  
SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH TRÀ VINH

KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC



Nguyễn Văn Kha

Số vào sổ cấp GCN: CS 12322

## IV. Những thay đổi sau khi cấp giấy chứng nhận

Nội dung thay đổi và cơ sở pháp lý	Xác nhận của cơ quan có thẩm quyền



## KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Ngày: 22/08/2023

Số: 08.23.1055 - 1

- Khách hàng: **CÔNG TY TNHH THU MUA THỦY SẢN KHÁNH THẢO**
- Địa điểm lấy mẫu: Quốc lộ 53, Khóm 3, Phường 2, Thị xã Duyên Hải, Tỉnh Trà Vinh
- Ngày lấy mẫu/ nhận mẫu: 16/08/2023 Ngày trả kết quả: 22/08/2023
- Loại mẫu: Vi khí hậu, ồn Số lượng: 02
- Thông tin mẫu:

Mã số mẫu	Vị trí lấy mẫu
1608.KHT.KK01	Không khí tại khuôn viên cơ sở
1608.KHT.KK02	Không khí cách cơ sở 50m theo hướng gió

- Phương pháp quan trắc:

Stt	Thông số	Đơn vị	Phương pháp quan trắc
1.	Tiếng ồn	dBA	TCVN 7878 – 2:2018

- Kết quả:

Kết quả	Thông số
	Tiếng ồn (dBA)
1608.KHT.KK01	65,0
1608.KHT.KK02	68,9

- Ghi chú:**
- Kết quả chỉ có giá trị trên mẫu thử & tại thời điểm quan trắc/lấy mẫu.
  - (\*): Thông số được chứng nhận ISO/IEC 17025:2017.
  - (\*\*): Kết quả nhà thầu phụ được chứng nhận Vimcert.
  - (a): Thông số không được BTNMT công nhận, không được quy định trong các văn bản quy phạm pháp luật về môi trường, thử nghiệm theo yêu cầu khách hàng, chỉ mang tính chất tham khảo.
  - (b): Nền mẫu không được BTNMT công nhận, nền mẫu không được quy định trong các văn bản quy phạm pháp luật về môi trường, thử nghiệm theo yêu cầu khách hàng, chỉ mang tính chất tham khảo.
  - Thời gian lưu mẫu: 5 ngày kể từ ngày trả kết quả (không lưu đối với khí thải và không khí).
  - KPH: Không phát hiện (<MDL: Giới hạn phát hiện của phương pháp).

Phòng thử nghiệm

*Dinh Bảo Liên*



*Lê Thị Ngọc Huyền*



## KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Ngày: 22/08/2023

Số: 08.23.1055 - 2

- Khách hàng: **CÔNG TY TNHH THU MUA THỦY SẢN KHÁNH THẢO**
- Địa điểm lấy mẫu: QL53, Khóm 3, P2, TX Duyên Hải, Trà Vinh
- Ngày lấy mẫu/ nhận mẫu: 16/08/2023 Ngày trả kết quả: 22/08/2023
- Loại mẫu: Không khí Số lượng: 02
- Thông tin mẫu:

Mã số mẫu	Vị trí lấy mẫu
1608.KHT.KK01	Không khí tại khuôn viên cơ sở
1608.KHT.KK02	Không khí cách cơ sở 50m theo hướng gió

6. Phương pháp lấy mẫu/thử nghiệm:

Stt	Thông số	Đơn vị	Phương pháp lấy mẫu/thử nghiệm
1.	Bụi	mg/m <sup>3</sup>	TCVN 5067:1995
2.	SO <sub>2</sub>	mg/m <sup>3</sup>	TCVN 5971:1995
3.	NO <sub>2</sub>	mg/m <sup>3</sup>	TCVN 6137:2009
4.	CO	mg/m <sup>3</sup>	HD - CO

7. Kết quả:

Kết quả	Thông số			
	Bụi	SO <sub>2</sub>	NO <sub>2</sub>	CO
	(mg/m <sup>3</sup> )			
1608.KHT.KK01	0,096	0,073	0,065	5,90
1608.KHT.KK02	0,076	0,070	0,068	6,10

**Ghi chú:** - Kết quả chỉ có giá trị trên mẫu thử & tại thời điểm quan trắc/lấy mẫu.

- (\*): Thông số được chứng nhận ISO/IEC 17025:2017.

- (\*\*): Kết quả nhà thầu phụ được chứng nhận Vimcert.

- (a): Thông số không được BTNMT công nhận, không được quy định trong các văn bản quy phạm pháp luật về môi trường, thử nghiệm theo yêu cầu khách hàng, chỉ mang tính chất tham khảo.

- (b): Nền mẫu không được BTNMT công nhận, nền mẫu không được quy định trong các văn bản quy phạm pháp luật về môi trường, thử nghiệm theo yêu cầu khách hàng, chỉ mang tính chất tham khảo.

- Thời gian lưu mẫu: 5 ngày kể từ ngày trả kết quả (không lưu đối với khí thải và không khí).

- KPH: Không phát hiện (<MDL: Giới hạn phát hiện của phương pháp).

Phòng thử nghiệm

Dinh Bảo Liên



Lê Thị Ngọc Huyền Trang: 1/1



**KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM**

Ngày: 22/08/2023

Số: 08.23.1055 - 3

- Khách hàng: **CÔNG TY TNHH THU MUA THỦY SẢN KHÁNH THẢO**
- Địa điểm lấy mẫu: Quốc lộ 53, Khóm 3, Phường 2, Thị xã Duyên Hải, Tỉnh Trà Vinh
- Ngày lấy mẫu/ nhận mẫu: 16/08/2023 Ngày trả kết quả: 22/08/2023
- Loại mẫu: Nước thải Số lượng: 02
- Thông tin mẫu:

Mã số mẫu	Vị trí lấy mẫu	Phương pháp quan trắc/lấy mẫu	Tình trạng/ thể tích mẫu
1608.KHT.NT01	Sau hồ lắng của cơ sở	TCVN 6663-1:2011, TCVN 5999:1995, TCVN 6663-3:2016, TCVN 8880:2011	Mẫu nước vàng nhiều cặn/2 lit

## 6. Kết quả:

Stt	Thông số	Đơn vị	Phương pháp quan trắc/ thử nghiệm	Kết quả
				1608.KHT.NT01
1.	pH <sup>(*)</sup>	--	TCVN 6492:2011	7,20
2.	TSS	mg/L	TCVN 6625:2000	170
3.	BOD <sub>5</sub>	mgO <sub>2</sub> /L	TCVN 6001-1:2008	53,6
4.	COD	mgO <sub>2</sub> /L	SMEWW 5220C:2017	140
5.	NH <sub>4</sub> <sup>+</sup> (*)	mg/L	SMEWW 4500-NH <sub>3</sub> .B&F:2017	6,60
6.	Tổng N	mg/L	TCVN 6638:2000	42,8
7.	Coliform	MPN/100mL	SMEWW 9221B:2017	6.500

**Ghi chú:** - Kết quả chỉ có giá trị trên mẫu thử & tại thời điểm quan trắc/lấy mẫu.

- (\*): Thông số được chứng nhận ISO/IEC 17025:2017.

- (\*\*): Kết quả nhà thầu phụ được chứng nhận Vimcert.

- (a): Thông số không được BTNMT công nhận, không được quy định trong các văn bản quy phạm pháp luật về môi trường, thử nghiệm theo yêu cầu khách hàng, chỉ mang tính chất tham khảo.

- (b): Nền mẫu không được BTNMT công nhận, nền mẫu không được quy định trong các văn bản quy phạm pháp luật về môi trường, thử nghiệm theo yêu cầu khách hàng, chỉ mang tính chất tham khảo.

- Thời gian lưu mẫu: 5 ngày kể từ ngày trả kết quả (không lưu đối với khí thải và không khí).

- KPH: Không phát hiện (&lt;MDL: Giới hạn phát hiện của phương pháp).

Phòng thử nghiệm

Dinh Bảo Liên



Lê Thị Ngọc Huyền



# BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

## CHỨNG NHẬN

### ĐỦ ĐIỀU KIỆN HOẠT ĐỘNG DỊCH VỤ QUAN TRẮC MÔI TRƯỜNG

Số hiệu: VIMCERTS 303

(Cấp lần 01)

Tên tổ chức:

Công ty Cổ phần Phát triển và Phân tích môi trường PACIFIC

Trụ sở chính:

Số 115 đường 5C, KDC Vĩnh Lộc, khu phố 4, phường Bình Hưng Hòa B, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh

Quyết định số /QĐ-BTNMT ngày tháng năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc chứng nhận đăng ký hoạt động thử nghiệm và đủ điều kiện hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường

Người đứng đầu tổ chức:

Họ và tên: Lê Thị Ngọc Huyền Chức vụ: Giám đốc

CCCD số 079193012135 do Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 21 tháng 12 năm 2021

Thời hạn của Giấy chứng nhận: 03 năm

Từ ngày tháng năm 2022

Đến ngày tháng năm 2025

## LĨNH VỰC VÀ PHẠM VI ĐƯỢC CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN

### I. QUAN TRẮC HIỆN TRƯỜNG

#### 1. Nước:

- Nước mặt:	Lấy mẫu: 01 thông số	Đo tại hiện trường: 08 thông số
- Nước dưới đất:	Lấy mẫu: 01 thông số	Đo tại hiện trường: 08 thông số
- Nước biển:	Lấy mẫu: 01 thông số	Đo tại hiện trường: 07 thông số
- Nước thải:	Lấy mẫu: 01 thông số	Đo tại hiện trường: 03 thông số

#### 2. Khí

- Không khí xung quanh:	Lấy mẫu: 08 thông số	Đo tại hiện trường: 05 thông số
- Khí thải:	Lấy mẫu: 15 thông số	Đo tại hiện trường: 12 thông số

#### 3. Đất:

Lấy mẫu: 01 thông số

#### 4. Trầm tích:

Lấy mẫu: 01 thông số

Lấy mẫu: 01 thông số

Lấy mẫu: 01 thông số

### II. PHÂN TÍCH MÔI TRƯỜNG

#### 1. Nước:

- Nước mặt:	36 thông số
- Nước dưới đất:	33 thông số
- Nước biển:	22 thông số
- Nước thải:	32 thông số

#### 2. Khí:

- Không khí xung quanh:	07 thông số
- Khí thải:	12 thông số

Lấy mẫu: 14 thông số

Lấy mẫu: 10 thông số

Lấy mẫu: 12 thông số

Lấy mẫu: 11 thông số

(Chi tiết phương pháp thử, giới hạn phát hiện của các thông số được chứng nhận kèm theo Quyết định số /QĐ-BTNMT ngày tháng năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường).

Hà Nội, ngày tháng năm 2022

**KT. BỘ TRƯỞNG  
THỨ TRƯỞNG**

**Võ Tuấn Nhân**

Hà Nội, ngày tháng năm 2022

**GIẤY CHỨNG NHẬN  
ĐĂNG KÝ HOẠT ĐỘNG THỬ NGHIỆM**

Căn cứ Nghị định số 107/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định về điều kiện kinh doanh dịch vụ đánh giá sự phù hợp và Nghị định số 154/2018/NĐ-CP ngày 09 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định về điều kiện đầu tư, kinh doanh trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ và một số quy định về kiểm tra chuyên ngành;

Căn cứ Nghị định số 36/2017/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Xét đề nghị của Tổng Cục trưởng Tổng cục Môi trường, Bộ Tài nguyên và Môi trường chứng nhận:

**1. Công ty Cổ phần Phát triển và Phân tích môi trường PACIFIC**

Địa chỉ: Số 115 đường 5C, KDC Vĩnh Lộc, khu phố 4, phường Bình Hưng Hòa B, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh

Đã đăng ký hoạt động thử nghiệm trong lĩnh vực: **Quan trắc môi trường** (Chi tiết phương pháp thử, giới hạn phát hiện của các thông số được chứng nhận kèm theo Quyết định số: /QĐ-BTNMT ngày tháng năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường).

**2. Số đăng ký: 303/TN-QTMT.**

**3. Giấy chứng nhận này có hiệu lực 03 năm kể từ ngày ký./.**

**Nơi nhận:**

- Công ty Cổ phần Phát triển và Phân tích môi trường PACIFIC;
- Bộ trưởng Trần Hồng Hà (để báo cáo);
- Bộ Khoa học và Công nghệ;
- Sở TN&MT TP Hồ Chí Minh;
- Lưu: VT, VPMC, TCMT, QLCL (10).

**KT. BỘ TRƯỞNG  
THỨ TRƯỞNG**

**Võ Tuấn Nhân**



Số:            /QĐ-BTNMT

Hà Nội, ngày      tháng      năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc chứng nhận đăng ký hoạt động thử nghiệm và đủ điều kiện hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường**

**BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG**

*Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;*

*Căn cứ Nghị định số 36/2017/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài nguyên và Môi trường;*

*Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;*

*Căn cứ Nghị định số 127/2014/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2014 của Chính phủ quy định điều kiện của tổ chức hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường;*

*Căn cứ Nghị định số 107/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định về điều kiện kinh doanh dịch vụ đánh giá sự phù hợp và Nghị định số 154/2018/NĐ-CP ngày 09 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định về điều kiện đầu tư, kinh doanh trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ và một số quy định về kiểm tra chuyên ngành;*

*Căn cứ Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật Bảo vệ môi trường;*

*Căn cứ Thông tư số 19/2015/TT-BTNMT ngày 23 tháng 4 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết việc thẩm định điều kiện hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường và mẫu giấy chứng nhận;*

*Căn cứ Thông tư số 25/2019/TT-BTNMT ngày 31 tháng 12 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật Bảo vệ môi trường và quy định quản lý hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường;*

*Căn cứ Quyết định số 796/QĐ-BTNMT ngày 27 tháng 3 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành quy trình thí điểm liên thông giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực quan trắc môi trường thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ Tài nguyên và Môi trường;*

*Căn cứ Hồ sơ đề nghị thực hiện quy trình thủ tục liên thông giải quyết thủ tục chứng nhận đăng ký hoạt động thử nghiệm trong lĩnh vực quan trắc môi trường và chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường của Công ty Cổ phần Phát triển và Phân tích môi trường PACIFIC;*

*Căn cứ kết quả thẩm định của Tổng cục Môi trường về việc chứng nhận đăng ký hoạt động thử nghiệm trong lĩnh vực quan trắc môi trường và chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường đối với Công ty Cổ phần Phát triển và Phân tích môi trường PACIFIC;*

*Theo đề nghị của Tổng Cục trưởng Tổng cục Môi trường.*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Chứng nhận “**Công ty Cổ phần Phát triển và Phân tích môi trường PACIFIC**”, địa chỉ tại Số 115 đường 5C, KDC Vĩnh Lộc, khu phố 4, phường Bình Hưng Hòa B, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh, đã đăng ký hoạt động thử nghiệm trong lĩnh vực quan trắc môi trường (số đăng ký **303/TN-QTMT**) theo quy định tại Nghị định số 107/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ về điều kiện kinh doanh dịch vụ đánh giá sự phù hợp và đủ điều kiện hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường (mã số **VIMCERTS 303**) theo quy định tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường (các Giấy chứng nhận kèm theo Quyết định này).

**Điều 2.** Thông tin chi tiết về lĩnh vực và phạm vi được chứng nhận tại Phụ lục kèm theo Quyết định này.

**Điều 3.** Công ty Cổ phần Phát triển và Phân tích môi trường PACIFIC phải thực hiện đầy đủ quy định về chứng nhận theo Nghị định số 107/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định về điều kiện kinh doanh dịch vụ đánh giá sự phù hợp, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường và các quy định hiện hành của pháp luật.

**Điều 4.** Quyết định này có hiệu lực 03 năm kể từ ngày ký.

Tổng Cục trưởng Tổng cục Môi trường, Chánh Văn phòng Bộ và Công ty Cổ phần Phát triển và Phân tích môi trường PACIFIC chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 4;
- Bộ trưởng Trần Hồng Hà (để báo cáo);
- Bộ Khoa học và Công nghệ;
- Sở TNMT TP Hồ Chí Minh;
- Lưu: VT, VPMC, TCMT, QLCL (09).

**KT. BỘ TRƯỞNG  
THỨ TRƯỞNG**

**Võ Tuấn Nhân**